

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/HSST**  
Ngày : 16/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Công Trung;  
2/ Bà Trần Quang Cảnh;

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HUỲNH BẢO P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 634/46/19, T, phường B, quận B; Chỗ ở: 634/46/19, T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Kim Đ, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Bị hại:*

1/ Chị Trần Thị Cao N, sinh năm 2001 ngụ tại ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2/ Chị Vương Nguyễn Thiên A, sinh năm 2002 ngụ tại 125/17 Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Huỳnh Phước T, ngụ tại địa chỉ 92B L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(chị N, chị A, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2020, Lê Huỳnh Bảo P sử dụng facebook có nick "BP" làm quen với chị Vương Nguyễn Thiên A có nick facebook là "NN" hứa hẹn sẽ tìm việc làm cho chị A. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59D2-273.37 đến địa chỉ số 282 L, phường H, quận T chở chị A đi chơi rồi vào khách sạn quan hệ tình dục. Sau đó, do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của chị A. Khoảng 21 giờ 15 phút, P chở chị A đến cửa hàng tiện lợi C số 21 T, phường H, quận T để mua nước. Khi vào trong, P mượn điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus của chị A để giả vờ gọi cho bạn. Chị A tưởng thật nên đồng ý đưa điện thoại cho P. Sau đó, P nói chị A thanh toán tiền nước để P ra ngoài gọi điện thoại cho bạn, khoảng 05 phút sau lợi dụng lúc chị A không để ý, P cất điện thoại và điều khiển xe gắn máy bỏ đi. Sau khi thanh toán tiền nước xong, chị A ra ngoài đợi P khoảng 10 phút nhưng không thấy P quay lại nên biết mình đã bị lừa và đến Công an phường trình báo. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, P nhắn tin qua facebook yêu cầu chị A chuộc điện thoại với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng nhưng chị A không đồng ý nên P đem điện thoại di động đến tiệm điện thoại di động K, địa chỉ số 688 T, phường T, quận B do anh Nguyễn Thành L làm chủ bán với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng, hiện không thu hồi được.

Ngày 11/10/2020, do hết tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản như trên, P sử dụng facebook tên "HM" làm quen và hẹn gặp chị Trần Thị Cao N có nick facebook là "CD". Khoảng 17 giờ cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59D2-273.37 đến địa chỉ số 282 L, phường H, quận T chở chị N đi chơi và vào khách sạn quan hệ tình dục. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P tiếp tục điều khiển xe chở chị N đến trước nhà số 153 L, phường T, quận T thì dừng lại trú mưa. Do đã có ý định chiếm đoạt điện thoại di động của chị N nên P giả vờ hỏi mượn điện thoại di động hiệu Samsung A50S để gọi cho bạn. Chị N đồng ý đưa điện thoại của chị N cho P sử dụng. Khi trời hết mưa, P vẫn cầm điện thoại di động của chị N và ngồi lên xe đẩy xuống đường rồi giả vờ kêu chị N lên xe. Lúc này, chị N đứng cách P khoảng 50 cm do nghi ngờ nên vẫn để ý đến chiếc điện thoại của mình, sau đó P lùi xe lại, chị N nhưng chưa kịp ngồi lên xe thì P liền nổ máy, tăng ga tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại trên, P tiếp tục bán cho anh Nguyễn Thành L với giá 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng, hiện không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 383/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu vàng, 256 GB trị giá 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng; một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A50S, 64 GB trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Huỳnh Bảo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59D2-273.37. Qua xác minh được biết do anh Huỳnh Phước T (ngụ 92B L, phường H, quận T) đứng tên sở hữu. Anh T cho P mượn xe để sử dụng, không biết P dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh T;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu trắng, số Imei: 869613035359744, là điện thoại di động của P sử dụng để liên lạc với chị Trần Thị Cao N, Vương Nguyễn Thiên A. Hiện đang nhập kho vật chứng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Lê Huỳnh Bảo P đã bồi thường cho chị Trần Thị Cao N số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng là giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S và bồi thường cho chị Vương Nguyễn Thiên A số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng là giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus bị P chiếm đoạt. Chị N và chị A không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho P.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Huỳnh Bảo P về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 và “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Huỳnh Bảo P theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 171; Khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Bảo P mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại là chị Trần Thị Cao N và Vương Nguyễn Thiên A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không có gì để giải quyết;

Bị cáo Lê Huỳnh Bảo P nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/8/2020, tại cửa hàng tiện lợi C số 21 T, phường H, quận T, bị cáo Lê Huỳnh Bảo P có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của chị Vương Nguyễn Thiên A để ra ngoài cửa hàng gọi cho bạn, lợi dụng lúc chị A không để ý, P đã chiếm đoạt một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus trị giá 7.500.00 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, vào khoảng 19 giờ ngày 10/10/2020, tại trước nhà số 153 L, phường T, quận T, bị cáo Lê Huỳnh Bảo P có hành vi hỏi mượn một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A50S trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng của chị Trần Thị Cao N, lợi dụng lúc chị N chưa kịp ngồi lên xe (lúc này chị N đứng cách P khoảng 50cm, mắt vẫn để ý đến chiếc điện thoại của mình) P liền nổ máy xe, nhanh chóng tăng ga tẩu thoát thì bị bắt giữ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo phạm một lúc hai tội danh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Đối với anh Nguyễn Thành L không biết điện thoại mà P đem bán do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được các hành vi cướp giật tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội từ 02 lần trở lên", đây là tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra những người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 171 và Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại là chị Trần Thị Cao N và Vương Nguyễn Thiên A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh Bảo P phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 171; Khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

**Lê Huỳnh Bảo P** 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

\* Áp dụng Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong

hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**